

Bản án số:88/2022/HSST

Ngày:04/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*Bà Hà Thị Thu Thủy.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Văn Toàn.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Cao Văn Chiến - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* Bà Lê Phương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 04/08/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số:55/2022/TLST - HS ngày 20 tháng 05 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐXX - ST ngày 24/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Tuấn A, tên gọi khác: Không, sinh năm 1995; tại Phổ Yên - Thái Nguyên; trú tại: Tổ dân phố 5, phường BH, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa lớp: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Nvà bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày từ ngày 27/12/2021 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Anh Chu Văn T, sinh năm 2003 (Có mặt tại phiên tòa);

Trú tại: Xóm Đ B, xã T T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Ngọc Quỳnh - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Chu Văn Cường, sinh năm 1996 (Có mặt);

Trú tại: Xóm Đ B, xã T T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2003 (Vắng mặt);

Trú tại: Tổ dân phố Ú S, thị trấn H S, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

* Người làm chứng:

1. Anh Triệu Văn D, sinh năm 2004 (Vắng mặt);

Trú tại: Xóm T 1, xã Đ T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Trú tại: Xóm V, xã T H, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tuấn A và anh Chu Văn T cùng là công nhân làm tại Chi nhánh Công ty TNHH HK DONG - A VINA, địa chỉ tại khu công nghiệp Diềm Thụy thuộc xóm (nay là tổ dân phố) Hắng, xã (nay là phường) Hồng Tiến, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sáng ngày 27/12/2021, A và anh T đến làm việc tại Công ty TNHH HK DONG-A VINA. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, đến giờ giải lao, A và anh T cùng nhóm công nhân đi ra hành lang khu vực xưởng A, B của Công ty để hút thuốc lá. Khi cả nhóm đang ngồi hút thuốc thì A gọi anh T đi ra ngoài nói chuyện riêng. Đi trước, anh T đi sau, đi được khoảng 05 (năm) mét thì A và anh T dừng lại, đứng đối diện nhau nói chuyện. Khi đang nói chuyện, do bức tức vì có mâu thuẫn từ trước, A dùng tay phải rút từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, dài 25 cm, phần lưỡi dao dài 11,5 cm, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc rồi đâm 03 (ba) nhát trúng vào vùng bụng, sườn, lưng bên trái và phần mềm cánh tay trái của anh T. Sau khi bị A đâm, anh T bỏ chạy về hướng khu vực hút thuốc của Công ty còn A chạy ra hướng cổng của Công ty, trèo qua tường rồi đi về phòng trọ của mình, đến 14 giờ 45 phút cùng ngày, A đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên để đầu thú. Về phía anh T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, đến ngày 06/01/2022 thì ra viện.

Vật chứng thu giữ được gồm: 01 (một) con dao bấm dài 25 cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 13,5 cm (một mặt nhiều màu sắc, một mặt màu sơn đen), phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, có hai màu đen và trắng, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất 2,4 cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 359468084805155, lắp sim số seri 8984048831003940728 thu giữ của Nguyễn Tuấn A; 01 (một) USB lưu trữ các đoạn video ghi lại hình ảnh sự việc ngày 27/12/2021 tại Công ty

TNHH HK DONG-A VINA và 01 (một) đĩa CD-R ghi lại hình ảnh sự việc ngày 22/12/2021 tại khu vực trước cổng Công ty TNHH HK DONG-A VINA, được niêm phong lưu vào hồ sơ vụ án.

Ngày 29/12/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định: Xác định phần trăm thương tích, mức độ tổn hại sức khỏe của anh Chu Văn T... xác định cơ chế hình thành thương tích.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 952/TgT ngày 30/12/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên nêu phần giám định: Ngực: mạn sườn (T) có 01 vết thương đang liền sẹo còn chỉ khâu KT dài 2,5cm x rộng 0,1cm; mạn sườn (T) có 01 ống đặt sonde KT dài 0,5cm x rộng 0,5cm; Bụng: vùng giữa bụng có 01 vết sẹo mổ, đang liền sẹo còn chỉ khâu KT dài 16cm x rộng 0,2cm. Vùng bụng (T) có 01 ống đặt sonde KT dài 0,5cm x rộng 0,5cm; Lưng: vùng lưng có 01 vết thương đang liền sẹo còn chỉ khâu KT dài 2,2cm x rộng 0,1cm; Tay chân: Cánh tay (T) có 01 vết thương đang liền sẹo còn chỉ khâu KT dài 3,5cm x rộng 0,1cm. Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Khâu vết thương cơ hoành, khâu vết thương nhu mô gan; hiện tại có một sẹo phần mềm KT trung bình và 05 sẹo phần mềm KT nhỏ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 05 % (năm phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế; Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật sắc nhọn; Kết luận khác: Hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện, còn có tổn thương đã phẫu thuật và các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay, nên sau khi bệnh nhân ra viện, Cơ quan cảnh sát điều tra có thể trưng cầu giám định bổ sung: Xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của Chu Văn T là bao nhiêu phần trăm.

Ngày 23/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên ra Quyết định số 02 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên giám định bổ sung thương tích của anh Chu Văn T.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 181/TgT ngày 24/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên nêu phần giám định: Ngực: khoang liên sườn 5 đường nách giữa bên (T) có 01 vết sẹo mổ màu nâu nhạt KT dài 2,7cm x rộng 0,4cm; mạn sườn (T) có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 2,4cm x rộng 0,2cm; Bụng: vùng giữa bụng có 01 vết sẹo mổ màu nâu nhạt KT dài 11cm x rộng 0,3cm; vùng bụng (T) có vết sẹo đặt sonde màu nâu nhạt KT dài 1cm x rộng 0,3cm; Lưng: vùng lưng có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 2cm x rộng 0,3cm; Tay chân: Cánh tay (T) có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 4cm x rộng 0,2cm. Kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Khâu vết thương cơ hoành, khâu vết thương gan, tổn thương màng phổi, hiện tại có một sẹo phần mềm KT trung bình và 05 sẹo phần mềm KT nhỏ. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể

do thương tích gây nên hiện tại là 51 % (năm mươi một phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế.

Ngày 06/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định: Xác định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của Nguyễn Tuấn A do bị thương tích ngày 22/12/2021 là bao nhiêu phần trăm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 209/TgT ngày 07/4/2022 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại không còn dấu vết của thương tích. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 0 % (Không phần trăm).

Quá trình điều tra xác định được như sau: A và anh T cùng làm công nhân tại Chi nhánh Công ty TNHH HK DONG - A VINA, địa chỉ tại khu công nghiệp Diềm Thụy thuộc xóm (nay là tổ dân phố) Hắng, xã (nay là phường) Hồng Tiến, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 22/12/2021 trong lúc làm việc tại Công ty, A bị anh T dùng dây điện quật vào chân, sau đó hai bên có lời qua tiếng lại với nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày sau khi tan làm, ra đến cổng Công ty, A gặp anh T, anh T gọi anh ra nói chuyện, đi được khoảng 3 mét thì anh T lấy mũ bảo hiểm đang đội trên đầu và thắt lưng da đập vào người, vào đầu A khoảng 2, 3 cái, tiếp đó 02 (hai) đối tượng khác nhưng A không biết họ tên, địa chỉ cụ thể (sau xác định được là anh Chu Văn C là chú của T và anh Nguyễn Văn P là bạn của T) lao vào dùng tay đánh, tát vào mặt, đầu A. Sau khi sự việc xảy ra, A có đến Công an phường Hồng Tiến trình bày nhưng sau đó A không đi khám và điều trị thương tích tại cơ sở y tế nào và cũng không làm đơn trình báo. Do bức tức vì bị anh T và hai người bạn của anh T đánh hôm trước nên A có ý định trả thù và đánh rằn mặt anh T cho nên đến ngày 27/12/2021, trước khi đi làm A đã đem theo 01 con dao bấm bằng kim loại, dài 25 cm, phần lưỡi dao dài 11,5 cm, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc. Khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, đến giờ giải lao, A và anh T cùng nhóm công nhân đi ra hành lang khu vực xưởng A, B của Công ty để hút thuốc lá. Khi cả nhóm đang ngồi hút thuốc thì A gọi anh T đi ra ngoài nói chuyện riêng. Đi trước, anh T đi sau, đi được khoảng 05 (năm) mét thì A và anh T dừng lại, đứng đối diện nhau nói chuyện. A hỏi anh T: “Tại sao hôm trước mày lại đánh anh” thì anh T trả lời “Thế hôm nọ anh làm sao”, mặt T vênh váo nói với A. Sẵn bức tức trong lòng vì bị T đánh vào ngày 22/12/2021, A dùng tay phải rút từ trong túi quần phía trước bên phải đang mặc ra 01 (một) con dao bấm bằng kim loại, dài 25 cm, phần lưỡi dao dài 11,5 cm, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc rồi đâm 03 (ba) nhát về phía sườn, bụng bên trái và phần mềm cánh tay bên phải của anh T, sau đó bỏ chạy về phòng trọ, đến 15 giờ cùng ngày thì ra đầu thú. Tại Cơ quan điều tra anh Chu Văn T, anh Chu Văn C và anh Nguyễn Văn P cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh A vào ngày

22/12/2021.

Bản cáo trạng số:69 /CT- VKSPY ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Tuấn A khai nhận chỉ dùng dao đâm anh T hai nhát vào phần bụng và sườn bên trái của anh T và sau khi được thông báo kết luận giám định pháp y về thương tích của anh T bị cáo đã có ý kiến về Kết luận giám định pháp y số: 181/TgT ngày 24/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo nghĩ là thương tích nhỏ hơn, bị cáo đề nghị đi giám định lại thương tích của anh T. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tuấn A khai nhận và xác định toàn bộ thương tích của anh Chu Văn T là do bị cáo gây ra vào ngày 27/12/2021. Bị cáo dùng dao loại dao bấm bằng kim loại, dài 25 cm, phần lưỡi dao dài 11,5 cm, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc rồi đâm trúng vào vùng bụng, sườn, lưng bên trái và phần mềm cánh tay trái của anh T, gây nên tỷ lệ thương tích cho anh T là 51%. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định pháp y số: 181/TgT ngày 24/3/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên về thương tích của anh T và không yêu cầu giám định lại nữa và bị cáo cũng khẳng định ngoài bị cáo gây thương tích cho anh T vào ngày 27/12/2021 thì không có ai khác gây ra thương tích cho anh T.

Kết thúc phạm thẩm vấn đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 07 đến 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo A đồng ý bồi thường cho anh T số tiền 50.000.000đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong mã số NS2 2007986 bên trong có 01 con dao bấm dài 25 cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 13,5cm (một mặt nhiều màu sắc, một mặt màu sơn đen); phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, có hai màu đen và trắng, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất 2,4 cm.

Trả lại cho bị cáo A 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 2007987 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEL: 359468084805155, lắp sim số seri 8984048831003940728.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự Nhà nước.

Phản tranh luận: Bị cáo, bị hại không tranh luận gì, nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát. Người bảo vệ quyền là lợi ích hợp pháp của bị hại nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh cũng như mức hình phạt, trách nhiệm bồi thường phần dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo vì bị cáo khai chỉ đâm bị hại hai nhát. Viện kiểm sát đối đáp: Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ thương tích của bị hại là do bị cáo gây ra. Nên Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã đề nghị. Các bên không tranh luận đối đáp gì thêm.

Nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: Tại phiên tòa anh P, anh D, anh C vắng mặt. Bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, đại diện Viện Kiểm sát đều đề nghị xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của những người này và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ là đúng quy định của pháp luật.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, bản kết luận giám định về thương tích, bệnh án, vật chứng thu giữ được cũng như trích xuất camera và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn với nhau từ ngày 22/12/2021 bị cáo A bị anh T, anh Cg và anh P đánh, nên A đã bức tức và có ý định muốn trả thù và răn mặt anh T, nên ngày 27/12/2021 khi đi làm Nguyễn Tuấn A đã đem theo 01 con dao bấm. Khoảng hơn 10 giờ cùng ngày, tại Chi nhánh Công ty TNHH HK DONG -A VINA thuộc xóm (nay là tổ dân phố) Hắng, xã (nay là phường) Hồng Tiến, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh

Thái Nguyên, Nguyễn Tuấn A đã có hành vi dùng dao (loại dao bấm bằng kim loại, dài 25 cm, phần lưỡi dao dài 11,5 cm, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất 2,4 cm) đâm vào các vị trí vùng bụng, sườn, lưng bên trái và phần mềm cánh tay bên phải của anh Chu Văn T. Gây thương tích cho anh Chu Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 51% (Năm mươi một phần trăm). Theo quy định Tiểu mục 2.1 và 2.2 mục 2 Phần I Nghị quyết số 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, thì hành vi dùng dao của bị cáo A gây thương tích cho anh T là “Hung khí nguy hiểm”. Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn A theo tội danh và Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

a) Dùng... hung khí nguy hiểm;...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử bằng pháp luật hình sự là cần thiết để giáo dục bị cáo và để răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Xét nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra đã xác định được bị cáo A cùng với bị hại là anh T và anh C, anh P cùng làm công nhân tại Chi nhánh Công ty TNHH HK DONG - A VINA thuộc xóm (nay là tổ dân phố) Hắng, xã (nay là phường) Hồng Tiến, thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 22/12/2021 vì anh T đã quăng dây điện vào chân của bị cáo A, hai bên xảy ra lời qua tiếng lại thách thức nhau. Sau đó thì A đã bị anh T, anh C và anh P dùng mũ, thắt lưng da và chân tay không đánh A trước cổng Công ty. Chính vì vậy mà bị cáo đã tức giận và muốn trả thù, răn mặt anh T nên ngày 27/12/2021 bị cáo đã chuẩn bị sẵn dao đứt trong người

rồi gọi anh T ra để nói chuyện riêng. Quá trình nói chuyện bị cáo đã không biết kìm chế, nóng giận nên đã dẫn bị cáo đến việc phạm tội.

[6]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt: Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do vậy cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra sau khi phạm tội bị cáo đã tự đến cơ quan Công an để đầu thú. Nên cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, coi thường sức khỏe của người khác. Do vậy cần có mức hình phạt nghiêm khắc, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội được. Tuy nhiên do bị hại cũng có lỗi một phần, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy khi lượng hình cũng cần chiếu cố xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo, xử bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại anh T yêu cầu bị cáo A bồi thường toàn bộ thương tích cho anh với số tiền 50.000.000đồng, bị cáo A nhất trí. Lẽ ra do người bị hại có lỗi một phần nên cũng phải chịu trách nhiệm một phần trong việc chi phí điều trị. Tuy nhiên xét thấy thương tích của anh T là 51 % cũng ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe sau này của anh T và bị cáo A cũng nhất trí với mức bồi thường do anh T yêu cầu. Xét thấy phù hợp nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường này.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 túi niêm phong mã số NS2 2007986 bên trong có 01 con dao bấm dài 25 cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 13,5cm (một mặt nhiều màu sắc, một mặt màu sơn đen); phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, có hai màu đen và trắng, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất 2,4 cm. Đây là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

01 (một) túi niêm phong mã số NS2 2007987 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, có số IMEL: 359468084805155, lắp sim số seri 8984048831003940728. Không liên quan đến việc phạm tội lẽ ra cần trả lại cho bị cáo A. Xong do bị cáo phải có trách nhiệm thực hiện việc bồi thường dân sự và án phí nên không trả lại cho bị cáo mà cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định

tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về thu, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án.

[10]. Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra xác định ngày 22/12/2021 anh Chu Văn T có hành vi dùng vũ khí, vật dụng sắc nhọn, đánh và vứt vào đầu, mặt, vào người bị cáo A. anh Chu Văn Cg và anh Nguyễn Văn P có hành vi dùng tay đánh, tát vào mặt, đầu của bị cáo Anh. Tuy nhiên tỷ lệ tổn thương cơ thể của A qua giám định thương tật là 0 %. Bản thân bị cáo cũng không đi chữa trị ở đâu. Do vậy không có căn cứ để xử lý về hình sự. Cơ quan Công an đã chuyển hồ sơ để xử lý hành chính đối với anh T, anh C, anh P là phù hợp. Tại phiên tòa bị cáo cũng không có yêu cầu bồi thường gì, nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn A phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c, khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn thụ hình tính từ ngày tạm giữ, giam 27/12/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Ra quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Tuấn A 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại: Bị cáo A phải có trách nhiệm bồi thường thương tích cho bị hại anh Chu Văn T số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo Anh không trả được khoản tiền bồi thường trên. Bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng bị cáo Anh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 túi niêm phong mã số NS2 2007986 bên trong có 01 con dao bấm dài 25 cm, phần chuôi dao bằng kim loại dài 13,5cm (một mặt nhiều màu sắc, một mặt màu sơn đen); phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11,5 cm, có hai màu đen và trắng, có một đầu nhọn, một lưỡi sắc, bản rộng nhất 2,4 cm.

Tạm giữ: 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 2007987 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, cũ, đã qua sử dụng, có số

IMEL: 359468084805155, lắp sim số seri 8984048831003940728, thu giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A để đảm bảo thi hành án.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự có giá ngạch để nộp ngân sách Nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- THAHS;
- CCTHAdân sự thành phố Phổ Yên;
- UBND phường BH.
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên)**

Hà Thị Thu Thủy